

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST

Ngày 13-11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn M
2. Ông Ngô M Lý

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa:

Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T, sinh năm 1996, tại Long An; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp LH, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn A, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có

Đang bị tạm giam trong vụ án khác - Bị cáo có mặt.

2. Lê Tấn B, sinh năm 1999, tại Long An; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp LH, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông

Lê Văn B, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có

- Bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2018 đến nay – bị cáo có mặt.

3. **Dương Hồng C**, sinh năm 1998, tại Long An; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp PL, xã PC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Dương Trọng N, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có

- Bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2018 đến nay – bị cáo có mặt.

4. **Lê Duy K**, Sinh năm: 1992, tại: Tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 2, xã TH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú hiện nay: Ấp HH, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1971; vợ: Lê Thị E, sinh năm 1999, con: 01 người sinh năm 2016; tiền sự: không có; tiền án: Tại Bản án số: 120/2014/HSST, ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng điểm a khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Đến ngày 22/7/2015 được đặc xá trở về sinh sống tại ấp HH, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (chưa được xóa án tích).

- Bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2018 đến nay – bị cáo có mặt.

- **Người bị hại:** ông Nguyễn Văn G; sinh năm; 1966 – Có mặt

Địa chỉ: ấp HH, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp LH, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/01/2017, Lê Minh T cùng với Lê Tấn B, Dương Hồng C, Lê Duy K và Nguyễn Văn H tổ chức uống bia tại quán “TL” thuộc ấp AQ, xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; trong lúc uống bia, B kể lại việc bị Nguyễn Văn M chửi và ném điện thoại vào người nên T (là anh ruột của B) rủ C, K, H đi đánh M để trả thù cho B thì C, K, H đồng ý. T cầm theo 01 cây dao Thái Lan dài 33cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm điều khiển xe mô tô biển số 99H1-3076 chở H cầm theo 01 cây kéo dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm, cán bằng nhựa màu đen dài 08cm, sau đó H đưa lại cho

C; C điều khiển xe mô tô biển số 52U1-2315; K cầm theo 01 cây dao Thái Lan dài 33cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 13cm, điều khiển xe mô tô biển số 93H1-4013 cùng nhau chạy đến nhà của M tại ấp HH, xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Khi đến nhà của M, T cùng với C, K đi vào trong nhà để tìm M nói chuyện, còn H đứng ở bên ngoài. Lúc này, ông Nguyễn Văn G (là cha ruột của M) đang chơi bida ở gần đó đi về cầm theo trên tay 01 cây cơ bida bằng gỗ, màu đen, dài 140cm đến can ngăn, đẩy T và C ra trước sân thì M từ trong nhà chạy ra cầm theo 01 cái nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu của C được H can ngăn rồi T, C, H bỏ ra ngoài đường đứng. Thấy vậy, K chạy về quán “TL” kể lại sự việc cho B thì B lấy 02 cây chia (loại chia có 03 răng nhọn), 01 cây dài 75cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 42cm, cán bằng cây tầm vong dài 32cm và 01 cây dài 02m, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 42cm, cán bằng cây tầm vong dài 1,58m cùng với K chạy đến nhà của M. C giật lấy cây chia dài 02m, B cầm cây chia còn lại chạy đến chỗ của M định gây thương tích thì M chạy vào nhà đóng cửa lại, B dùng cây chia đâm vỡ kính cửa nên ông G lớn tiếng chửi. T hô to “Đánh ông luôn” thì K chạy đến giằng co và giật lấy cây cơ trên tay ông G rồi dùng chân phải đạp mạnh vào bụng của ông G; B đứng phía sau cầm cây chia đâm đầu nhọn vào lưng của ông G, khi ông G quay lại đứng đối diện với B thì B dùng hai tay cầm cây chia đánh nhiều cái từ trên xuống vào vùng đầu của ông G nên ông đưa tay lên đỡ, làm cây chia bị gãy. Lúc này, T chạy đến cầm cây dao Thái Lan chém mạnh từ trên xuống trúng từ chân mảy phải đến mắt phải của ông G rồi dùng chân đạp vào người ông G làm ông té ngã xuống đất. T, K tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người ông G; B và C nhặt đoạn cây chia bị gãy đánh nhiều cái vào lưng ông G làm ông G bất tỉnh; riêng H vẫn đứng ở ngoài không có tham gia đánh ông G. Ông G được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 07/02/2017 thì xuất viện. Ngày 14/02/2017, ông G có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của T, B, C, K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/2017/TgT ngày 23/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn G do thương tích gây nên hiện tại là 50%.

Qua làm việc, bà Nguyễn Thị D (là mẹ ruột của Lê Minh T và Lê Tấn B) đã bồi thường cho ông G số tiền 10.000.000 đồng, ông G yêu cầu T, B, C, K tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Minh T, Lê Tấn

B, Dương Hồng C, Lê Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 06 năm đến 07 năm tù; Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tấn B từ 04 năm đến 05 năm tù; Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Hồng C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Duy K từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là ông Nguyễn Văn G yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng (đã nhận 10.000.000 đồng), các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng về chi phí điều trị và phẫu thuật con mắt bên phải. Ông không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Do có xảy ra mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo B và anh Nguyễn Văn M (con ông G), nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày

14/01/2017, trong lúc uống rượu chung khi nghe bị cáo B kể lại, thì bị cáo Lê Minh T rủ các bị cáo Dương Hồng C, Lê Duy K và anh Nguyễn Văn H đến nhà của anh M để đánh M trả thù cho bị cáo B. khi T cùng với C, K đi vào trong nhà để tìm M nói chuyện, còn H đứng ở bên ngoài. Lúc này, ông Nguyễn Văn G (là cha ruột của M) đang chơi bida ở gần đó đi về cầm theo trên tay 01 cây cơ bida bằng gỗ, đẩy T và C ra trước sân thì M từ trong nhà chạy ra cầm theo 01 cái nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu của C được H can ngăn rồi T, C, H bỏ ra ngoài đường đứng. Thấy vậy, K chạy về quán “TL” kể lại sự việc cho B thì B lấy 02 cây chia (loại chia có 03 răng nhọn), cùng với K chạy đến nhà của M. Bị cáo C giật lấy cây chia dài 02m, bị cáo B cầm cây chia còn lại chạy đến chỗ của M định đánh thì M chạy vào nhà đóng cửa lại, B dùng cây chia đâm vỡ kính cửa nên ông G lớn tiếng chửi. Bị cáo T hô to “Đánh ông luôn” thì bị cáo K chạy đến giằng co và giật lấy cây cơ trên tay ông G rồi dùng chân phải đạp mạnh vào bụng của ông G; bị cáo B đứng phía sau cầm cây chia đâm đầu nhọn vào lưng của ông G, khi ông G quay lại đứng đối diện với bị cáo B, thì bị cáo B dùng hai tay cầm cây chia đánh nhiều cái từ trên xuống vào vùng đầu của ông G nên ông đưa tay lên đỡ, làm cây chia bị gãy. Lúc này, bị cáo T chạy đến cầm cây dao Thái Lan chém mạnh từ trên xuống trúng từ chân mày phải đến mắt phải của ông G rồi dùng chân đạp vào người ông G làm ông té ngã xuống đất. Các bị cáo T, K tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người ông G; bị cáo B và bị cáo C nhặt đoạn cây chia bị gãy đánh nhiều cái vào lưng ông G làm ông G bất tỉnh; riêng H vẫn đứng ở ngoài không có tham gia đánh ông G. Ông G được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 07/02/2017 thì xuất viện. Quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Minh T, Lê Tấn B, Dương Hồng C, Lê Duy K đã có đủ cơ sở kết luận phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Rõ ràng các bị cáo biết rằng mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị, nhưng xuất phát từ việc xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác nên đã đưa các bị cáo vào con đường phạm tội, cụ thể là giữa các bị cáo với ông Nguyễn Văn G không có xảy ra mâu thuẫn gì với nhau, chỉ có lời qua tiếng lại giữa bị cáo B và anh Nguyễn Văn M (con ông G) mà các bị cáo hung hăng rủ nhau đến nhà ông G để đánh anh M, trong lúc anh M chạy trốn thì các bị cáo đập phá cửa nhà và tấn công đánh gây thương tích cho ông G, thể hiện tính chất côn đồ của các bị cáo, khi đánh ông G các bị cáo dùng các hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho ông G, để lại tỷ lệ thương tật đến 50%. Với hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công khi thực hiện

hành vi phạm tội, mà chỉ nhất thời cả nhóm thống nhất đi tìm anh M để đánh, khi đánh ông G cũng không có sự phân công cụ thể nên vụ án không có tính tổ chức; Tuy nhiên bị cáo T là người rủ rê và cầm đầu về mặt tinh thần để các bị cáo khác tấn công bị hại và trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo B và bị cáo C, bị cáo K sau khi nghe bị cáo T nói đánh ông G luôn thì cả 03 bị cáo cùng lúc tấn công ông G, nên phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã gây ra cho bị hại nhưng sau bị cáo T. Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị mức xử phạt đối với các bị cáo là có cơ sở. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Các bị cáo T, B, C chưa có tiền án, tiền sự
- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo K đã bị xử phạt tù về hành vi “Giao cấu với trẻ em” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, B, C không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo T, bị cáo B đã vận động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho ông G là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo B khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng các quy định tại Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H, khi được T rủ đi đánh M thì H đồng ý nhưng khi đến nhà của M thấy M là bạn nên không tham gia, và can ngăn khi M đánh C. Khi T, B, K, C đánh ông G, H không tham gia và đứng bên ngoài; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng không xử lý là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn M có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh Dương Hồng C gây thương tích, C không yêu cầu xử lý và từ chối giám định thương tật nên Công an huyện Trảng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Riêng Lê Tấn B có hành vi dùng cây chia đâm vỡ kính cửa nhà của ông G nhưng ông G không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường nên không xử lý.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị D (mẹ của bị cáo T, bị cáo B) bồi thường 10.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn G yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm cho ông số tiền 60.000.000 đồng để ông có tiền tiến hành phẫu thuật con mắt phải và không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Các bị cáo T, B, C, K đều

đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông G và các bị cáo thống nhất chia đều trách nhiệm bồi thường. Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường cho ông G số tiền 17.500.000 đồng; bị cáo T và bị cáo B đã được mẹ bồi thường cho ông G số tiền 10.000.000 đồng, 02 bị cáo phải liên đới bồi thường thêm cho ông G số tiền 25.000.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo T, bị cáo B phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng, nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: 01 cây dao trên lưỡi có ghi chữ knife tyrant dài 65cm; 01 cây dao Thái lan trên lưỡi dao có ghi chữ Kiwi – Brand Stainless Seteel dài 33cm; 01 cây dao Thái lan trên lưỡi dao có ghi chữ Kiwi – Brand Made in Thái lan dài 33cm; 01 cây dao Thái lan trên lưỡi dao có ghi chữ Stainless Seteel Taiwan dài 20cm; 01 cây dao yếm dài 42cm; 01 khúc tầm vong dài 78cm; 01 cây kéo dài 20cm; 02 cây chìa (loại 03 răng nhọn); 01 cây cơ bida bằng gỗ, màu đen. Tất cả là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tấn B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Hồng C 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Duy K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Dương Hồng C, Lê Duy K, mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn G số tiền 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng; Buộc hai bị cáo Lê Minh T, Lê Tấn B liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn G số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo T, bị cáo B phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Lê Minh T, Lê Tấn B, Dương Hồng C, Lê Duy K không chịu bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho bị hại số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao trên lưỡi có ghi chữ knife tyrant dài 65 cm (lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 47 cm; cán bằng gỗ màu nâu dài 18 cm); 01 cây dao Thái lan trên lưỡi dao có ghi chữ Kiwi – Brand Stainless Seteel dài 33 cm (lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21 cm; cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm); 01 cây dao Thái lan trên lưỡi dao có ghi chữ Kiwi – Brand Made in Thái lan dài 33 cm (lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20 cm; cán bằng gỗ màu nâu dài 12 cm); 01 cây dao Thái lan trên lưỡi dao có ghi chữ Stainless Seteel Taiwan dài 20 cm (lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10 cm; cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm); 01 cây dao yếm dài 42 cm (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30 cm; cán bằng gỗ màu nâu dài 12 cm); 01 khúc tầm vong dài 78 cm; 01 cây kéo dài 20 cm (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 12 cm; cán bằng kim loại bọc nhựa màu đen dài 08 cm); 01 cây chia (loại 03 răng nhọn) dài 75 m (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 42 cm, cán bằng cây tầm vong dài 1,58m); 01 cây chia (loại 03 răng nhọn) dài 02 m (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 42 cm, cán bằng cây tầm vong dài 33 cm); 01 cây cơ bida bằng gỗ, màu đen dài 1,40m.

Tất cả các vật chứng liên quan do cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Minh T, Lê Tấn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Dương Hồng C, Lê Duy K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- CQCSĐT CA huyện Trảng Bàng;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Diệp